

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 191.

Bị đơn: A Lý Văn C, sinh năm 1989.

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị H và Anh Lý Văn C
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Vi Thị H và Anh Lý Văn C thuận tình ly hôn.

- 2.2 Về nuôi con chung: Chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là Lý Thị Kim A sinh ngày 15/3/2011, Lý Thị Thu H1 sinh ngày

10/10/2012 và Lý Công Đ1 sinh ngày 21/12/2015; Anh Lý Văn C cấp dưỡng nuôi cháu Lý Công Đ1 mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi cháu Lý Công Đ1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Vi Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, A Lý Văn C còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Vi Thị H nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị Vi Thị H đã nộp tại biên lai số 0001561 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, chị Vi Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA ;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Mai Thị Thu Hương